

Họ và tên học sinh:	KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ 1 PHẦN ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỂM Ngày kiểm tra: / / 202		
Lớp :			
LỜI DẶN HỌC SINH - <i>Chọn 1 câu trả lời đúng nhất</i> , ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B	ĐIỂM	LỜI PHÊ	MÃ ĐỀ

ĐỀ TRẮC NGHIỆM

(Mỗi câu đúng được $^{10}/_{15}$ đ)

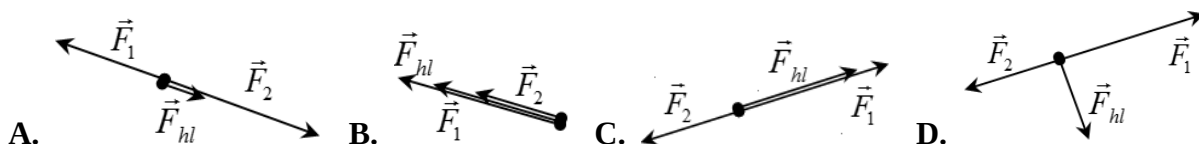
Câu 1: Công thức từ định luật II của Newton là:

- A. $a = \frac{v^2}{R}$ B. $a = \frac{F}{m}$ C. $a = \frac{v^2 - v_0^2}{2s}$ D. $a = \frac{v - v_0}{t}$

Câu 2: Một chất điểm khối lượng 86 kg chịu tác dụng bởi hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 464$ N và $F_2 = 486$ N. Hãy tính gia tốc của chất điểm.

- A. 7,81 m/s² B. 0,36 m/s² C. 81 700 m/s² D. 11,05 m/s²

Câu 3: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm trường hợp nào sau đây vẽ đúng:



Câu 4: Một lò xo có độ cứng $k = 636$ N/m ban đầu dài $l_0 = 0,015$ m khi bị kéo dài đến chiều dài l là bao nhiêu (còn trong giới hạn đàn hồi) thì đo được lực đàn hồi $F_{dh} = 266$ N?

- A. 0,47 m B. 2,41 m C. 0,43 m D. 0,42 m

Câu 5: Tính độ lớn hợp lực của hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 246$ N và $F_2 = 236$ N cùng tác dụng vào một chất điểm.

- A. 21,95 N B. 340,9 N C. 116 212 N D. 69,43 N

Câu 6: Một vật đặt nơi có gia tốc rơi tự do $g = 9,79$ m/s² thì chịu trọng lực $P = 535$ N tác dụng chứng tỏ vật có khối lượng:

- A. 53,5 kg B. 0,02 kg C. 54,65 kg D. 5 237,7 kg

Câu 7: Theo định luật II của Newton thì: Một vật thay đổi vận tốc (nghĩa là có gia tốc), chứng tỏ...

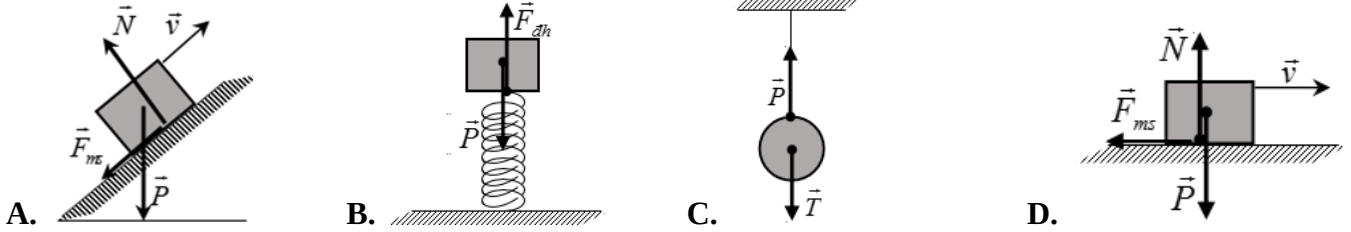
- A. Vật đang chịu tác dụng của một lực hoặc nhiều lực có hợp lực tác dụng khác 0.
 B. Vật có khối lượng lớn.
 C. Vật có khối lượng nhỏ.
 D. Vật không chịu tác dụng bởi lực nào hay hợp lực của tất cả các lực tác dụng bằng 0.

Câu 8: Một lò xo có độ cứng $k = 336$ N/m khi bị ép giảm $\Delta l = 0,046$ m chiều dài (còn trong giới hạn đàn hồi) thì lực đàn hồi F_{dh} từ lò xo có độ lớn là:

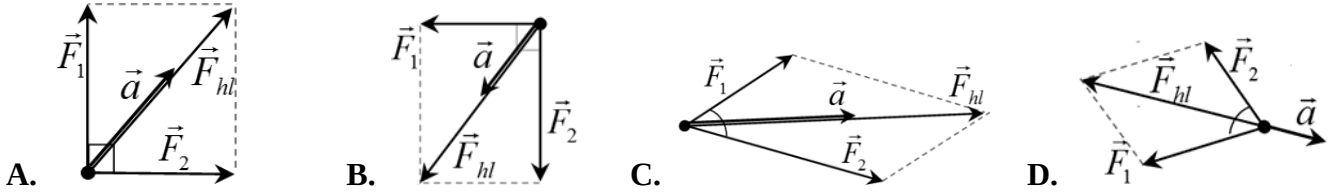
- A. 10,01 N B. 11,69 N C. 62,51 N D. 15,46 N

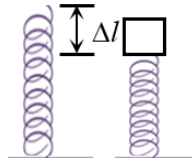
BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	

Câu 9: Các lực đàn hồi, trọng lực, lực ma sát vẽ trong trường hợp nào sau đây **sai ít nhất một lực**:



Câu 10: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm và vector gia tốc $\vec{a}$ gây ra bởi $\vec{F}_{hl}$ trường hợp nào sau đây **vẽ sai ít nhất một vector**:



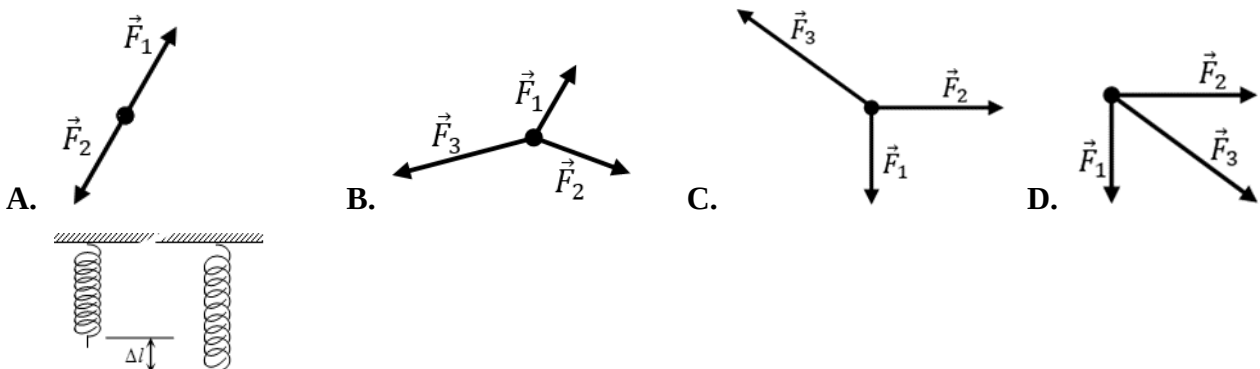
Câu 11:  Đặt một vật khối lượng $m = 2,72 \text{ kg}$ lên một lò xo có độ cứng $k = 789,6 \text{ N/m}$ làm lò xo nén lại một đoạn $|\Delta l|$ bao nhiêu khi đạt cân bằng? Cho $g = 9,87 \text{ m/s}^2$.

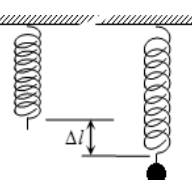
- A. 0,026 m B. 0,029 m C. 0,034 m D. 0,024 m

Câu 12: Công thức tính lực ma sát giữa hai vật trượt lên nhau là:

- A. $F = G \frac{m_A m_B}{r^2}$ B. $F = k|\Delta l|$ C. $P = mg$ D. $F = \mu N$

Câu 13: Chất điểm chỉ chịu tác dụng chỉ các lực như hình vẽ, bỏ qua trọng lực. Trường hợp nào sau đây hợp lực khác 0:



Câu 14:  Treo một vật khối lượng $m = 4,72 \text{ kg}$ vào một lò xo có độ cứng $k = 789,6 \text{ N/m}$ làm lò xo giãn ra một đoạn $\Delta l = 0,059 \text{ m}$ khi đạt cân bằng. Tính gia tốc trọng trường g tại khu vực làm thí nghiệm đó.

- A. $9,81 \text{ m/s}^2$ B. $9,87 \text{ m/s}^2$ C. $9,77 \text{ m/s}^2$ D. $9,92 \text{ m/s}^2$

Câu 15: Độ lớn gia tốc của chất điểm khối lượng 87 kg chịu một lực 46 N tác dụng là :

- A. $1,89 \text{ m/s}^2$ B. $0,53 \text{ m/s}^2$ C. $4\,002 \text{ m/s}^2$ D. $0,05 \text{ m/s}^2$